

Giáo án Toán lớp 4 (năm 2024 mới nhất)

BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc, viết, xếp được thứ tự các số đến 100 000 (ôn tập).
- Nhận biết được cấu tạo và phân tích số của số có năm chữ số, viết số thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục và đơn vị (ôn tập).
- Nhận biết được ba số tự nhiên có năm chữ số liên tiếp.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động:

- Mục tiêu:

- + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.
- + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.

- Cách tiến hành: GV tổ chức trò chơi “truyền điện” để khởi động bài học.

+ Bạn đầu tiên được giáo viên chỉ định sẽ đọc một số có 5 chữ số bất kì.

+ Bạn đó sẽ được quyền chỉ định bạn tiếp theo đứng lên đọc số tự nhiên liền sau số đó.

+ Bạn nào đọc xong sẽ được chỉ định bạn tiếp theo. Cứ thế cho đến khi giáo viên hô dừng lại.

+ Mỗi bạn có 3 giây để suy nghĩ và nói. Bạn bất kì được chỉ định nếu nói sai hoặc chậm thời gian sẽ bị phạt nhảy lò cò một vòng quanh lớp.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

- HS tham gia trò chơi.

- HS lắng nghe.

2. Luyện tập:

- Mục tiêu:

+ Ôn tập, củng cố về kiến thức đọc, viết, xếp thứ tự, so sánh các số đến 100 000.

+ Ôn tập, củng cố về kiến thức về cấu tạo phân tích số có năm chữ số, viết số có năm chữ số thành các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị (và ngược lại).

- Cách tiến hành:

Bài 1. (Làm việc cá nhân) Viết số, phân tích số và đọc số

- GV hướng dẫn cho HS nhận biết hàng số thứ nhất.

- Hàng 2, 3, 4 học sinh làm vào bảng con.

Viết số	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	Đọc số
36 515	3	6	5	1	5	ba mươi sáu nghìn năm trăm mười lăm
?	6	?	0	3	?	sáu mươi một nghìn không trăm ba mươi
?		7	9	?	?	bảy nghìn chín trăm bốn mươi mốt
?	?	0	?	?	9	hai mươi nghìn tám trăm linh chín

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Viết số rồi đọc số

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

Đề bài: *Viết rồi đọc số, biết số đó gồm:*

a) 4 chục nghìn, 2 nghìn, 5 trăm và 3 chục



Bài 1:

- HS theo dõi GV làm mẫu và hướng dẫn hoàn thiện bảng.

- HS lần lượt làm bảng con hoặc phiếu học tập

Viết số	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	Đọc số
36 515	3	6	5	1	5	ba mươi sáu nghìn năm trăm mười lăm
61 034	6	1	0	3	4	sáu mươi một nghìn không trăm ba mươi tư
7 941		7	9	4	1	bảy nghìn chín trăm bốn mươi mốt
20 809	2	0	8	0	9	hai mươi nghìn tám trăm linh chín

Bài 2:

- HS làm việc theo nhóm.

a) 4 chục nghìn, 2 nghìn, 5 trăm và 3 chục

Viết số: 42 530

Đọc số: Bốn mươi hai nghìn năm trăm ba mươi.

b) 8 nghìn, 8 trăm, 8 chục và 8 đơn vị.

Viết số: 8 888

Đọc số: Tám nghìn tám trăm tám mươi tám

c) 5 chục nghìn, 7 trăm, 1 chục và 4 đơn vị.

Viết số: 50 714

Đọc số: Năm mươi nghìn bảy trăm mười bốn.

b) 8 nghìn, 8 trăm, 8 chục và 8 đơn vị.

c) 5 chục nghìn, 7 trăm, 1 chục và 4 đơn vị.

d) 9 chục nghìn, 4 nghìn và 5 đơn vị.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc cá nhân) Số?

- GV cho HS làm bài tập vào vở.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

3 Số ?

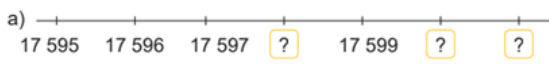
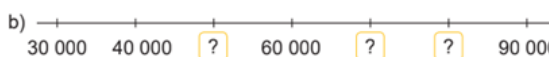
- a) $6\ 825 = 6\ 000 + 800 + 20 + ?$
b) $33\ 471 = 30\ 000 + 3\ 000 + ? + 70 + 1$
c) $75\ 850 = 70\ 000 + 5\ 000 + 800 + ?$
d) $86\ 209 = 80\ 000 + 6\ 000 + ? + 9$

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4. (Làm việc nhóm 2) Số?

- GV cho HS nêu quy luật dãy số xuất hiện trên trục số.

4 Số ?

- a) 
b) 

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV giải thích lại cách làm:

d) 9 chục nghìn, 4 nghìn và 5 đơn vị.

Viết số: 94 005

Đọc số: Chín mươi tư nghìn không trăm linh năm.

Bài 3:

a) HS làm vào vở.

- a) $6\ 825 = 6\ 000 + 800 + 20 + 5$
b) $33\ 471 = 30\ 000 + 3\ 000 + 400 + 70 + 1$
c) $75\ 850 = 70\ 000 + 5\ 000 + 800 + 50$
d) $86\ 209 = 80\ 000 + 6\ 000 + 200 + 9$

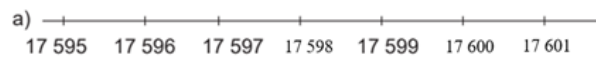
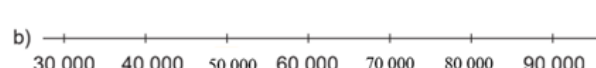
Bài 4.

a) HS đọc tia số.

- HS quan sát.

- HS nêu.

- HS thực hiện nhiệm vụ

- a) 
b) 

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- Quan sát dãy số a) ta thấy: Theo chiều từ trái sang phải số đứng sau hơn số đứng trước 1 đơn vị. Để điền số em chỉ cần cộng thêm 1 vào số đứng trước nó.

- Quan sát dãy số b) ta thấy: Theo chiều từ trái sang phải số đứng sau hơn số đứng trước 10 000 đơn vị. Để điền số em cộng thêm 10 000 vào số đứng trước nó.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 5 (Làm việc cá nhân) Số?

Tìm số ở ô có dấu “?” để được ba số liên tiếp.

- GV yêu cầu HS nêu cách tìm số liền trước, số liền sau của một số.

- GV yêu cầu HS hoàn thành bảng.

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
8 289	8 290	8 291
?	42 135	?
?	80 000	?
?	99 999	?

Bài 5

- 1 HS nêu:

+ Muốn tìm số liền trước của một số em lấy số đó trừ đi 1 đơn vị.

+ Muốn tìm số liền sau của một số em lấy số đó cộng với 1 đơn vị.

- HS hoàn thành bảng:

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
8 289	8 290	8 291
42 134	42 135	42 136
79 999	80 000	80 001
99 998	99 999	100 000

- Hai bạn học sinh trong cùng một bàn đổi chéo vở kiểm tra kết quả.

- Một bạn học sinh đứng dậy nhận xét bài bạn.

- Cả lớp quan sát, lắng nghe, sửa bài vào vở nếu sai.